

STT	Tên lớp học phần	Mã học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ Nhật	Phòng học
14	Cơ sở dữ liệu	CTKU135	3	Trực tuyến	45	0	1	14/07 - 20/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến
15	Cơ sở dữ liệu	CTKU135	3	Trực tuyến	45	0	1	21/07 - 27/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến										
16	Cơ sở dữ liệu bất động sản	QDCT116	2	Trực tuyến	30	0	1	14/07 - 20/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
17	Cơ sở dữ liệu đất đai	QBCT101	3	Trực tuyến	45	0	1	07/07 - 13/07/25											1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	
18	Cơ sở dữ liệu đất đai	QBCT101	3	Trực tuyến	45	0	1	14/07 - 20/07/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến
19	Cơ sở khoa học môi trường	MTQM103	2	Trực tuyến	30	0	1	21/07 - 27/07/25											1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò	
20	Cơ sở khoa học môi trường	MTQM103	2	Trực tuyến	30	0	1	21/07 - 27/07/25											1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò			
21	Công nghệ Java	CTKM108	3	Trực tuyến	40	10	1	21/07 - 27/07/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò
22	Công nghệ Java	CTKM108	3	Trực tuyến	40	10	1	28/07 - 03/08/25		11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến	11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến										
23	Công nghệ lên men phế phụ phẩm	MT444	2	Trực tuyến	30	0	1	07/07 - 13/07/25											1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò	
24	Công nghệ lên men phế phụ phẩm	MT444	2	Trực tuyến	30	0	1	14/07 - 20/07/25											1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò			
25	Công nghệ môi trường	MTCM117	3	Trực tuyến	40	10	1	07/07 - 13/07/25											1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò	
26	Công nghệ môi trường	MTCM117	3	Trực tuyến	40	10	1	14/07 - 20/07/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến
27	Công nghệ phần mềm	CTKU109	2	LMS	30	0	2	14/07 - 27/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
28	Công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học	MT440	3	Trực tuyến	45	0	1	07/07 - 13/07/25											6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	
29	Công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học	MT440	3	Trực tuyến	45	0	1	14/07 - 20/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến
30	Công nghệ sinh học trong xử lý môi trường	MT434	3	Trực tuyến	45	0	1	21/07 - 27/07/25											1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	
31	Công nghệ sinh học trong xử lý môi trường	MT434	3	Trực tuyến	45	0	1	28/07 - 03/08/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến
32	Công nghệ.Net	CTKM109	3	Trực tuyến	35	20	1	28/07 - 03/08/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò	
33	Công nghệ.Net	CTKM109	3	Trực tuyến	35	20	1	04/08 - 10/08/25		11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến	11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến	11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến								
34	Đa dạng sinh học	MTQT104	2	Trực tuyến	30	0	1	28/07 - 03/08/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến		
35	Đăng ký đất đai	QĐQB113	3	Trực tuyến	45	0	1	21/07 - 27/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến

STT	Tên lớp học phần	Mã học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ Nhật	Phòng học
58	Đọc-Viết 5	NNTA125	3	Thực tuyến	30	30	1	21/07 - 27/07/25		6,7,8,9,10	Phòng thực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng thực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng thực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng thực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng thực tuyến				
59	Du lịch sinh thái	KTDL124	3	LMS	30	30	1	14/07 - 20/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
60	Du lịch sinh thái	KTDL124	3	LMS	30	30	1	21/07 - 27/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
61	Giao đất và thu hồi đất	QĐQB105	3	Thực tuyến	45	0	1	14/07 - 20/07/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng thực tuyến;Phò	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng thực tuyến;Phò
62	Giao đất và thu hồi đất	QĐQB105	3	Thực tuyến	45	0	1	21/07 - 27/07/25		11,12,13,14,15	Phòng thực tuyến												
63	Giáo dục thể chất 1 - Thể dục	GNT1	1	Thực tiếp	0	30	1	07/07 - 13/07/25											1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	
64	Giáo dục thể chất 1 - Thể dục	GNT1	1	Thực tiếp	0	30	1	14/07 - 20/07/25											1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	
65	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	ALT1	1	Thực tiếp	0	30	1	14/07 - 20/07/25											1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	
66	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	ALT1	1	Thực tiếp	0	30	1	21/07 - 27/07/25											1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	
67	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	ALT2	1	Thực tiếp	0	30	1	14/07 - 20/07/25											1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	
68	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	ALT2	1	Thực tiếp	0	30	1	21/07 - 27/07/25											1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	
69	Giáo dục thể chất 4 - Bóng chuyền	GTGP105	1	Thực tiếp	0	30	1	28/07 - 03/08/25											1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	
70	Giáo dục thể chất 4 - Bóng chuyền	GTGP105	1	Thực tiếp	0	30	1	04/08 - 10/08/25											1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	
71	Giáo dục thể chất 4 - Bóng đá	GTGP109	1	Thực tiếp	0	30	1	28/07 - 03/08/25											1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	
72	Giáo dục thể chất 4 - Bóng đá	GTGP109	1	Thực tiếp	0	30	1	04/08 - 10/08/25											1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	
73	Giáo dục thể chất 4 - Bóng rổ	GTGP107	1	Thực tiếp	0	30	1	28/07 - 03/08/25											1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	
74	Giáo dục thể chất 4 - Bóng rổ	GTGP107	1	Thực tiếp	0	30	1	04/08 - 10/08/25											1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	
75	Giáo dục thể chất 4 - Cầu lông	GTGP106	1	Thực tiếp	0	30	1	28/07 - 03/08/25											1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	
76	Giáo dục thể chất 4 - Cầu lông	GTGP106	1	Thực tiếp	0	30	1	04/08 - 10/08/25											1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	
77	Giáo dục thể chất 4 - Đá cầu	GTGP1010	1	Thực tiếp	0	30	1	28/07 - 03/08/25											1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	
78	Giáo dục thể chất 4 - Đá cầu	GTGP1010	1	Thực tiếp	0	30	1	04/08 - 10/08/25											1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	
79	Giáo dục thể chất 4 - Thể dục Aerobic	GTGP1011	1	Thực tiếp	0	30	1	28/07 - 03/08/25											1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	

STT	Tên lớp học phần	Mã học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ Nhật	Phòng học
80	Giáo dục thể chất 4 - Thể dục Aerobic	GTGP1011	1	Thực tiếp	0	30	1	04/08 - 10/08/25										1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1;Sân	1,2,3,4;7,8	Sân trường CS1;Sân		
81	Hệ thống pháp luật về môi trường	MTQM138	2	Thực tuyển	30	0	1	14/07 - 20/07/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyển	11,12,13,14	Phòng thực tuyển	11,12,13,14	Phòng thực tuyển	11,12,13,14	Phòng thực tuyển	11,12,13,14	Phòng thực tuyển	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò		
82	Hệ thống pháp luật về tài nguyên và môi trường	MTQM108	3	Thực tuyển	40	10	1	14/07 - 20/07/25		6,7,8,9,10	Phòng thực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng thực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng thực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng thực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng thực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng thực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng thực tuyển
83	Hệ thống pháp luật về tài nguyên và môi trường	MTQM108	3	Thực tuyển	40	10	1	21/07 - 27/07/25		6,7,8,9,10	Phòng thực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng thực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng thực tuyển								
84	Hệ thống quản lý môi trường	MTQM120	2	Thực tuyển	30	0	1	21/07 - 27/07/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyển	11,12,13,14	Phòng thực tuyển	11,12,13,14	Phòng thực tuyển	11,12,13,14	Phòng thực tuyển	11,12,13,14	Phòng thực tuyển	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò		
85	Hệ thống thông tin bất động sản	QDCT117	2	Thực tuyển	30	0	1	14/07 - 20/07/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyển	11,12,13,14	Phòng thực tuyển	11,12,13,14	Phòng thực tuyển	11,12,13,14	Phòng thực tuyển	11,12,13,14	Phòng thực tuyển			1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò
86	Hệ thống thông tin địa lý	TBAB2351	2	Thực tuyển	30	0	1	14/07 - 20/07/25		6,7,8,9,10	Phòng thực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng thực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng thực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng thực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng thực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng thực tuyển		
87	Hệ thống tích hợp ứng dụng tài nguyên môi trường	CTKT2613	2	Thực tuyển	30	0	1	14/07 - 20/07/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyển	11,12,13,14	Phòng thực tuyển	11,12,13,14	Phòng thực tuyển	11,12,13,14	Phòng thực tuyển	11,12,13,14	Phòng thực tuyển	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò		
88	Hóa học biển	KBQB107	2	Thực tuyển	30	0	1	14/07 - 20/07/25		6,7,8,9,10	Phòng thực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng thực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng thực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng thực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng thực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng thực tuyển		
89	Hoá học đại cương	KDHH101	2	Thực tuyển	30	0	1	14/07 - 20/07/25		1,2,3,4,5	Phòng thực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng thực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng thực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng thực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng thực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng thực tuyển		
90	Hóa học môi trường	MĐĐQ105	2	Thực tuyển	30	0	1	14/07 - 20/07/25		1,2,3,4,5	Phòng thực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng thực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng thực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng thực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng thực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng thực tuyển		
91	Hóa sinh	MT418	3	Thực tuyển	45	0	1	14/07 - 20/07/25		1,2,3,4,5	Phòng thực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng thực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng thực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng thực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng thực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng thực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng thực tuyển
92	Hóa sinh	MT418	3	Thực tuyển	45	0	1	21/07 - 27/07/25		1,2,3,4,5	Phòng thực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng thực tuyển										
93	Hóa sinh học thực phẩm	MT.305	3	Thực tuyển	45	0	1	14/07 - 20/07/25		1,2,3,4,5	Phòng thực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng thực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng thực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng thực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng thực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng thực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng thực tuyển
94	Hóa sinh học thực phẩm	MT.305	3	Thực tuyển	45	0	1	21/07 - 27/07/25		1,2,3,4,5	Phòng thực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng thực tuyển										
95	Hướng dẫn du lịch	KTDL123	3	LMS	30	30	1	14/07 - 20/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
96	Hướng dẫn du lịch	KTDL123	3	LMS	30	30	1	21/07 - 27/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
97	Kế hoạch truyền thông Marketing	KTPT141	3	LMS	45	0	1	14/07 - 20/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
98	Kế hoạch truyền thông Marketing	KTPT141	3	LMS	45	0	1	21/07 - 27/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
99	Kế toán tài chính 1	KTKE102	3	LMS	30	30	1	14/07 - 20/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
100	Kế toán tài chính 1	KTKE102	3	LMS	30	30	1	21/07 - 27/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
101	Kế toán tài chính 2	KTKE103	3	LMS	45	0	1	14/07 - 20/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS

STT	Tên lớp học phần	Mã học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ Nhật	Phòng học
146	Lập trình hệ thống nhúng	CTKM113	3	Thực tuyến	35	20	1	21/07 - 27/07/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến						
147	Lập trình hướng đối tượng	CTKM104	3	Thực tuyến	30	30	1	14/07 - 20/07/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến
148	Lập trình hướng đối tượng	CTKM104	3	Thực tuyến	30	30	1	21/07 - 27/07/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến				
149	Lập trình mạng	CTKM128	3	Thực tuyến	35	20	1	14/07 - 20/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến
150	Lập trình mạng	CTKM128	3	Thực tuyến	35	20	1	21/07 - 27/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến						
151	Lịch sử Nhà nước và Pháp luật	LCPL104	3	Thực tuyến	45	0	1	14/07 - 20/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến
152	Lịch sử Nhà nước và Pháp luật	LCPL104	3	Thực tuyến	45	0	1	21/07 - 27/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến										
153	Linux và phần mềm mã nguồn mở	CTKM116	3	Thực tuyến	25	40	1	28/07 - 03/08/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến
154	Linux và phần mềm mã nguồn mở	CTKM116	3	Thực tuyến	25	40	1	04/08 - 10/08/25		11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến	11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến	11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến	11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến	11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến				
155	Luật Dân sự 2	LCPL115	3	LMS	45	0	1	14/07 - 20/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
156	Luật Dân sự 2	LCPL115	3	LMS	45	0	1	21/07 - 27/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
157	Luật Đất đai	LCPL123	3	Thực tuyến	45	0	1	07/07 - 13/07/25											6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	
158	Luật Đất đai	LCPL123	3	Thực tuyến	45	0	1	14/07 - 20/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến
159	Luật Hiến pháp	LCPL108	3	Thực tuyến	45	0	1	21/07 - 27/07/25											1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	
160	Luật Hiến pháp	LCPL108	3	Thực tuyến	45	0	1	28/07 - 03/08/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến
161	Luật học so sánh	LCPL103	3	Thực tuyến	45	0	1	14/07 - 20/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến
162	Luật học so sánh	LCPL103	3	Thực tuyến	45	0	1	21/07 - 27/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến										
163	Luật Lao động	LCPL122	3	Thực tuyến	45	0	1	07/07 - 13/07/25											1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	
164	Luật Lao động	LCPL122	3	Thực tuyến	45	0	1	14/07 - 20/07/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến
165	Luật pháp và chính sách biển	LCPL129	3	Thực tuyến	45	0	1	14/07 - 20/07/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến
166	Luật pháp và chính sách biển	LCPL129	3	Thực tuyến	45	0	1	21/07 - 27/07/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến										
167	Luật Tổ tụng hành chính	LCPL110	3	Thực tuyến	15	60	1	21/07 - 27/07/25						1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến

STT	Tên lớp học phần	Mã học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần											
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học
190	Phân tích kinh doanh	KTKE2502	3	Trực tuyến	45	0	1	21/07 - 27/07/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến
191	Phân tích kinh doanh	KTKE2502	3	Trực tuyến	45	0	1	28/07 - 03/08/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến								
192	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	CTKU104	3	Trực tuyến	45	0	1	28/07 - 03/08/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến
193	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	CTKU104	3	Trực tuyến	45	0	1	04/08 - 10/08/25		11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến										
194	Phân tích thống kê trong thủy văn	KVTV116	2	Trực tuyến	20	20	1	14/07 - 20/07/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò
195	Pháp luật đại cương	LCPL101	2	LMS	30	0	1	14/07 - 20/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
196	Pháp luật đại cương	LCPL101	2	LMS	30	0	1	21/07 - 27/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
197	Pháp luật phòng, chống tham nhũng	LCPL119	2	Trực tuyến	30	0	1	14/07 - 20/07/25		11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến	11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến	11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến	11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến	11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến		
198	Phát triển hệ thống thông tin địa lý	CTKU105	3	Trực tuyến	35	20	1	28/07 - 03/08/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến
199	Phát triển hệ thống thông tin địa lý	CTKU105	3	Trực tuyến	35	20	1	04/08 - 10/08/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến				
200	Phát triển hệ thống thông tin tài nguyên môi trường	CTKT2612	2	Trực tuyến	20	20	1	14/07 - 20/07/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò
201	Phát triển hệ thống thương mại điện tử	CTKM121	3	Trực tuyến	32	26	1	14/07 - 20/07/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến
202	Phát triển hệ thống thương mại điện tử	CTKM121	3	Trực tuyến	32	26	1	21/07 - 27/07/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3	Phòng trực tuyến				
203	Phát triển phần mềm hướng dịch vụ	CTKM118	3	Trực tuyến	40	10	1	14/07 - 20/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò
204	Phát triển phần mềm hướng dịch vụ	CTKM118	3	Trực tuyến	40	10	1	21/07 - 27/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến								
205	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	CTKM114	3	Trực tuyến	35	20	1	14/07 - 20/07/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò
206	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	CTKM114	3	Trực tuyến	35	20	1	21/07 - 27/07/25		11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến	11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến	11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến						
207	Phát triển ứng dụng hệ thống nhúng và IoT	CTKM117	3	Trực tuyến	35	20	1	28/07 - 03/08/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò
208	Phát triển ứng dụng hệ thống nhúng và IoT	CTKM117	3	Trực tuyến	35	20	1	04/08 - 10/08/25		11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến	11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến	11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến						
209	Phát triển ứng dụng trên nền Web	CTKM112	3	Trực tuyến	35	20	1	14/07 - 20/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến
210	Phát triển ứng dụng trên nền Web	CTKM112	3	Trực tuyến	35	20	1	21/07 - 27/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	Phòng trực tuyến					
211	Phong thủy trong quy hoạch đất đai	QBKQ102	2	Trực tuyến	30	0	1	21/07 - 27/07/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến		

STT	Tên lớp học phần	Mã học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ Nhật	Phòng học
212	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	NNTA109	3	Thực tuyến	35	20	1	07/07 - 13/07/25											1,2,3,4,5;6 .7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò	1,2,3,4,5;6 .7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò	
213	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	NNTA109	3	Thực tuyến	35	20	1	14/07 - 20/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến
214	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành bất động sản	QDKQ115	2	Thực tuyến	30	0	1	14/07 - 20/07/25		11,12,13,1 4	Phòng trực tuyến	11,12,13,1 4	Phòng trực tuyến	11,12,13,1 4	Phòng trực tuyến	11,12,13,1 4	Phòng trực tuyến	11,12,13,1 4	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6 .7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò		
215	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành quản lý đất đai	QDKQ101	2	Thực tuyến	30	0	1	14/07 - 20/07/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến		
216	Quan hệ công chúng	KTPT107	2	LMS	30	0	1	14/07 - 20/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
217	Quan hệ công chúng	KTPT107	2	LMS	30	0	1	21/07 - 27/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
218	Quản lý chất thải thái rắn và chất thái nguy hại	MTCM122	3	Thực tuyến	40	10	1	07/07 - 13/07/25											1,2,3,4,5;6 .7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò	1,2,3,4,5;6 .7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò	
219	Quản lý chất thải thái rắn và chất thái nguy hại	MTCM122	3	Thực tuyến	40	10	1	14/07 - 20/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
220	Quản lý dự án tài nguyên và môi trường	MTQT160	3	Thực tuyến	40	10	1	21/07 - 27/07/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến
221	Quản lý dự án tài nguyên và môi trường	MTQT160	3	Thực tuyến	40	10	1	28/07 - 03/08/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến								
222	Quản lý môi trường	MTQM106	2	Thực tuyến	25	10	1	14/07 - 20/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến
223	Quản lý môi trường đô thị, công nghiệp và làng nghề	MTQM124	2	Thực tuyến	25	10	1	28/07 - 03/08/25													1,2,3,4,5;6 .7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò	Phòng trực tuyến;Phò
224	Quản lý môi trường đô thị, công nghiệp và làng nghề	MTQM124	2	Thực tuyến	25	10	1	04/08 - 10/08/25											1,2,3,4,5;6 .7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò	1,2,3,4,5;6 .7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò	
225	Quản lý môi trường đô thị, công nghiệp và làng nghề	MTQM124	2	Thực tuyến	25	10	1	11/08 - 17/08/25											1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến			
226	Quản lý nguồn lợi hải sản	KBQB109	3	Thực tuyến	45	0	1	14/07 - 20/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến
227	Quản lý nguồn lợi hải sản	KBQB109	3	Thực tuyến	45	0	1	21/07 - 27/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến										
228	Quản lý nhà nước về bất động sản	QĐQB131	2	Thực tuyến	30	0	1	14/07 - 20/07/25		11,12,13,1 4	Phòng trực tuyến	11,12,13,1 4	Phòng trực tuyến	11,12,13,1 4	Phòng trực tuyến	11,12,13,1 4	Phòng trực tuyến	11,12,13,1 4	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6 .7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò		
229	Quản lý nhà nước về đất đai	QĐQB103	2	Thực tuyến	30	0	1	14/07 - 20/07/25		11,12,13,1 4	Phòng trực tuyến	11,12,13,1 4	Phòng trực tuyến	11,12,13,1 4	Phòng trực tuyến	11,12,13,1 4	Phòng trực tuyến	11,12,13,1 4	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6 .7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò		
230	Quản lý tài nguyên môi trường	MTQT153	2	Thực tuyến	30	0	1	14/07 - 20/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
231	Quản lý và kiểm soát phòng thí nghiệm phân tích thực phẩm	MT.334	2	Thực tuyến	30	0	1	14/07 - 20/07/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến		
232	Quan trắc đa dạng sinh học	MT429	2	Thực tuyến	30	0	1	21/07 - 27/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
233	Quan trắc khí tượng bề mặt 2	KVKT114	3	Thực tuyến	35	20	1	14/07 - 20/07/25		11,12,13,1 4	Phòng trực tuyến	11,12,13,1 4	Phòng trực tuyến	11,12,13,1 4	Phòng trực tuyến	11,12,13,1 4	Phòng trực tuyến	11,12,13,1 4	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6 .7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò	1,2,3,4,5;6 .7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò

STT	Tên lớp học phần	Mã học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần															
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ Nhật	Phòng học		
234	Quan trắc khí tượng bề mặt 2	KVKT114	3	Trực tuyến	35	20	1	21/07 - 27/07/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13	Phòng trực tuyến								
235	Quan trắc tổng hợp môi trường biển	KBQB110	3	Trực tuyến	45	0	1	21/07 - 27/07/25						1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	Phòng trực tuyến	
236	Quan trắc tổng hợp môi trường biển	KBQB110	3	Trực tuyến	45	0	1	28/07 - 03/08/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến								
237	Quan trắc và phân tích môi trường	MTĐQ112	3	Trực tuyến	45	0	1	07/07 - 13/07/25											6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	Phòng trực tuyến		
238	Quan trắc và phân tích môi trường	MTĐQ112	3	Trực tuyến	45	0	1	14/07 - 20/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
239	Quan trắc và phân tích môi trường không khí, đất	MTĐQ127	4	Trực tuyến	30	30	2	21/07 - 03/08/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	Phòng trực tuyến			
240	Quan trắc và phân tích môi trường nước	MTĐQ126	4	Trực tuyến	40	40	2	14/07 - 27/07/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến		
241	Quan trắc và phân tích môi trường nước	MTĐQ126	4	Trực tuyến	40	40	1	28/07 - 03/08/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến												
242	Quản trị an toàn, an ninh trong khách sạn	KTDL140	2	LMS	30	0	1	14/07 - 20/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		
243	Quản trị an toàn, an ninh trong khách sạn	KTDL140	2	LMS	30	0	1	21/07 - 27/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		
244	Quản trị chất lượng	KTKD124	3	LMS	45	0	1	14/07 - 20/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		
245	Quản trị chất lượng	KTKD124	3	LMS	45	0	1	21/07 - 27/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		
246	Quản trị chất lượng du lịch	KTDL107	2	LMS	30	0	1	14/07 - 20/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		
247	Quản trị chất lượng du lịch	KTDL107	2	LMS	30	0	1	21/07 - 27/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		
248	Quản trị chiến lược	KTKD108	3	LMS	45	0	1	14/07 - 20/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		
249	Quản trị chiến lược	KTKD108	3	LMS	45	0	1	21/07 - 27/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		
250	Quản trị doanh nghiệp	KTKD118	3	LMS	45	0	1	14/07 - 20/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		
251	Quản trị doanh nghiệp	KTKD118	3	LMS	45	0	1	21/07 - 27/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		
252	Quản trị dự án đầu tư	KTKD120	3	LMS	45	0	1	14/07 - 20/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		
253	Quản trị dự án đầu tư	KTKD120	3	LMS	45	0	1	21/07 - 27/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		
254	Quản trị học	KTKD105	3	LMS	45	0	1	14/07 - 20/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		
255	Quản trị học	KTKD105	3	LMS	45	0	1	21/07 - 27/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		

[illegible]

STT	Tên lớp học phần	Mã học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ Nhật	Phòng học
300	Thủy lực sông ngòi	KVTV107	3	Trực tuyến	30	30	1	21/07 - 27/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến
301	Thủy lực sông ngòi	KVTV107	3	Trực tuyến	30	30	1	28/07 - 03/08/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến				
302	Tiếng Anh 1	NNTA101	3	Trực tuyến	45	0	1	07/07 - 13/07/25											1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	
303	Tiếng Anh 1	NNTA101	3	Trực tuyến	45	0	1	14/07 - 20/07/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến
304	Tiếng Anh 2	NNTA102	3	Trực tuyến	45	0	1	07/07 - 13/07/25											6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	
305	Tiếng Anh 2	NNTA102	3	Trực tuyến	45	0	1	14/07 - 20/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến
306	Tiếng Anh 3	NNTA103	2	Trực tuyến	30	0	1	21/07 - 27/07/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò		
307	Tiếng Anh chuyên ngành	QĐQB102	3	Trực tuyến	45	0	1	07/07 - 13/07/25											6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	
308	Tiếng Anh chuyên ngành	QĐQB102	3	Trực tuyến	45	0	1	14/07 - 20/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến
309	Tiếng Anh chuyên ngành	QĐQB124	3	Trực tuyến	45	0	1	28/07 - 03/08/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò
310	Tiếng Anh chuyên ngành	QĐQB124	3	Trực tuyến	45	0	1	04/08 - 10/08/25		11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến												
311	Tiếng Anh chuyên ngành	MTĐQ117	3	Trực tuyến	45	0	1	28/07 - 03/08/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò
312	Tiếng Anh chuyên ngành	MTĐQ117	3	Trực tuyến	45	0	1	04/08 - 10/08/25		11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến												
313	Tiếng Anh chuyên ngành	MTQT115	3	Trực tuyến	40	10	1	07/07 - 13/07/25												1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò
314	Tiếng Anh chuyên ngành	MTQT115	3	Trực tuyến	40	10	1	14/07 - 20/07/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò		
315	Tiếng anh chuyên ngành	KBQB106	3	Trực tuyến	45	0	1	14/07 - 20/07/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến
316	Tiếng anh chuyên ngành	KBQB106	3	Trực tuyến	45	0	1	21/07 - 27/07/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến										
317	Tiếng anh chuyên ngành	NNTA150	3	Trực tuyến	45	0	1	21/07 - 27/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến
318	Tiếng anh chuyên ngành	NNTA150	3	Trực tuyến	45	0	1	28/07 - 03/08/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến										
319	Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ thông tin	CTKM111	3	Trực tuyến	30	30	2	28/07 - 10/08/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến		
320	Tiếng Anh chuyên ngành SHUD	MT416	2	Trực tuyến	30	0	1	14/07 - 20/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
321	Tiếp cận cộng đồng trong quản lý tài nguyên	KTTM2637	2	Trực tuyến	30	0	1	14/07 - 20/07/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến			1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến;Phò

STT	Tên lớp học phần	Mã học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ Nhật	Phòng học
322	Tin học đại cương	CTKU101	2	LMS	15	30	1	14/07 - 20/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
323	Tin học đại cương	CTKU101	2	LMS	15	30	1	21/07 - 27/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
324	Tin học ứng dụng	KVKT118	3	Thực tuyển	20	50	2	14/07 - 27/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển
325	Tin học ứng dụng	MTCM120	3	Thực tuyển	45	0	1	21/07 - 27/07/25		11,12,13,1 4	Phòng trực tuyển	11,12,13,1 4	Phòng trực tuyển	11,12,13,1 4	Phòng trực tuyển	11,12,13,1 4	Phòng trực tuyển	11,12,13,1 4	Phòng trực tuyển	1,2,3,4,5;6 ,7,8,9,10	Phòng trực tuyển;Phò	1,2,3,4,5;6 ,7,8,9,10	Phòng trực tuyển;Phò
326	Tin học ứng dụng	MTCM120	3	Thực tuyển	45	0	1	28/07 - 03/08/25		11,12,13,1 4,15	Phòng trực tuyển												
327	Tin học ứng dụng	MTQM111	3	Thực tuyển	36	18	1	21/07 - 27/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển
328	Tin học ứng dụng	MTQM111	3	Thực tuyển	36	18	1	28/07 - 03/08/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9	Phòng trực tuyển						
329	Tin học ứng dụng	KVTV110	3	Thực tuyển	35	20	1	14/07 - 20/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển
330	Tin học ứng dụng	KVTV110	3	Thực tuyển	35	20	1	21/07 - 27/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển						
331	Tin học ứng dụng 1	QĐCT112	3	Thực tuyển	30	30	2	14/07 - 27/07/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyển		
332	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 2	QĐCT105	3	Thực tuyển	30	30	1	07/07 - 13/07/25											1,2,3,4,5;6 ,7,8,9,10	Phòng trực tuyển;Phò	1,2,3,4,5;6 ,7,8,9,10	Phòng trực tuyển;Phò	
333	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 2	QĐCT105	3	Thực tuyển	30	30	1	14/07 - 20/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	1,2,3,4,5;6 ,7,8,9,10	Phòng trực tuyển;Phò
334	Tin học ứng dụng trong Tài nguyên và Môi trường	CTKU112	3	Thực tuyển	35	20	1	14/07 - 20/07/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyển
335	Tin học ứng dụng trong Tài nguyên và Môi trường	CTKU112	3	Thực tuyển	35	20	1	21/07 - 27/07/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyển						
336	Tin sinh học	MT427	3	Thực tuyển	45	0	1	21/07 - 27/07/25		1,2,3,4,5		1,2,3,4,5		1,2,3,4,5		1,2,3,4,5		1,2,3,4,5		1,2,3,4,5		1,2,3,4,5	
337	Tin sinh học	MT427	3	Thực tuyển	45	0	1	28/07 - 03/08/25		1,2,3,4,5		1,2,3,4,5											
338	Toán cao cấp	KĐTO104	2	Thực tuyển	30	0	1	14/07 - 20/07/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyển	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyển		
339	Toán cao cấp 1	KĐTO101	3	Thực tuyển	45	0	1	07/07 - 13/07/25											6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	
340	Toán cao cấp 1	KĐTO101	3	Thực tuyển	45	0	1	14/07 - 20/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyển
341	Toán cao cấp 2	KĐTO102	2	Thực tuyển	30	0	1	14/07 - 20/07/25		11,12,13,1 4	Phòng trực tuyển	11,12,13,1 4	Phòng trực tuyển	11,12,13,1 4	Phòng trực tuyển	11,12,13,1 4	Phòng trực tuyển	11,12,13,1 4	Phòng trực tuyển	1,2,3,4,5;6 ,7,8,9,10	Phòng trực tuyển;Phò		
342	Toán kinh tế	KĐTO105	2	LMS	30	0	1	14/07 - 20/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
343	Toán kinh tế	KĐTO105	2	LMS	30	0	1	21/07 - 27/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS

STT	Tên lớp học phần	Mã học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ Nhật	Phòng học
344	Toán rời rạc	CTKM103	3	Trực tuyến	45	0	1	07/07 - 13/07/25										1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến		
345	Toán rời rạc	CTKM103	3	Trực tuyến	45	0	1	14/07 - 20/07/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến		
346	Trắc địa cơ sở	TBTD130	3	Trực tuyến	30	30	2	14/07 - 27/07/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến				
347	Trí tuệ nhân tạo	CTKU106	2	Trực tuyến	30	0	1	28/07 - 03/08/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
348	Truyền dữ liệu	CTKU131	3	Trực tuyến	45	0	1	28/07 - 03/08/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5:6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến:Phò	1,2,3,4,5:6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến:Phò		
349	Truyền dữ liệu	CTKU131	3	Trực tuyến	45	0	1	04/08 - 10/08/25		11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến												
350	Truyền thông về thủy văn	KVTV118	2	Trực tuyến	30	0	1	21/07 - 27/07/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5:6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến:Phò				
351	Tư pháp quốc tế	LCPL127	3	Trực tuyến	45	0	1	14/07 - 20/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
352	Tư pháp quốc tế	LCPL127	3	Trực tuyến	45	0	1	21/07 - 27/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến										
353	Ứng dụng sinh học trong quan trắc môi trường	MT433	3	Trực tuyến	45	0	1	21/07 - 27/07/25										6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
354	Ứng dụng sinh học trong quan trắc môi trường	MT433	3	Trực tuyến	45	0	1	28/07 - 03/08/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
355	Văn hóa ẩm thực	KTDL119	3	LMS	30	30	1	14/07 - 20/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		
356	Văn hóa ẩm thực	KTDL119	3	LMS	30	30	1	21/07 - 27/07/25			LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		
357	Văn hoá và đạo đức kinh doanh	QĐCT111	2	Trực tuyến	30	0	1	14/07 - 20/07/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến				
358	Vật lý đại cương	KDVL102	3	Trực tuyến	45	0	1	14/07 - 20/07/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến		
359	Vật lý đại cương	KDVL102	3	Trực tuyến	45	0	1	21/07 - 27/07/25		1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến										
360	Vật lý đại cương	KDVL101	2	Trực tuyến	30	0	1	14/07 - 20/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
361	Vi sinh vật kỹ thuật môi trường	MTĐQ109	2	Trực tuyến	30	0	1	28/07 - 03/08/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
362	Xác suất thống kê	KDTO106	2	Trực tuyến	30	0	1	14/07 - 20/07/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5:6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến:Phò				
363	Xử lý ảnh	CTKM110	2	Trực tuyến	30	0	1	28/07 - 03/08/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến				
364	Xử lý dữ liệu lớn	CTKU122	3	Trực tuyến	40	10	1	28/07 - 03/08/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5:6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến:Phò	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
365	Xử lý dữ liệu lớn	CTKU122	3	Trực tuyến	40	10	1	04/08 - 10/08/25		11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến	11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến										

STT	Tên lớp học phần	Mã học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ Nhật	Phòng học
366	Địa hóa môi trường	ĐCQT107	2	Trực tuyến	25	10	1	14/07 - 20/07/25		6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến; Phòng học		